

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST

Ngày 10-10-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự
về mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Phước.

2/ Bà Nguyễn Thị Diệu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 260/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019. Về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H P, xã N L P, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp Cây C, xã B P, huyện C L, tỉnh Trà Vinh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 8 năm 2019). (Có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã N L, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của Trần Văn Đ và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ có lời trình bày như sau: Ông Đ là chủ Đại lý thức ăn chuyên kinh doanh mua bán thức ăn gia súc, gia cầm. Trong thời gian từ ngày 20 tháng 7 năm 2016 đến ngày 24 tháng 10 năm 2018 ông có bán thức ăn gia súc cho người

mua là ông Trần Thanh P để chăn nuôi cá phục vụ kinh tế gia đình, giữa ông Đ với ông P thực hiện hợp đồng mua bán thanh toán theo từng đợt, mỗi đợt nuôi cá là 06 tháng sau khi kết thúc vụ cá ông P trả đủ tiền thức ăn cá, mỗi lần giao nhận thức ăn đều được hai bên bán và bên mua ghi sổ và ông P ký tên để đối chiếu nợ. Sau khi kết sổ thì ông P có trả tiền một phần và còn lại Đại lý ông Đ số tiền là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) chưa thanh toán, ông Đ có đến gặp ông P đòi nhiều lần nhưng ông P hứa trả mà không ông thực hiện, kéo dài cho đến nay.

Nay ông N là người đại diện cho ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền mua thức ăn chăn nuôi cá còn nợ là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay ông N là người đại diện của ông Đ thay đổi yêu cầu về tiền lãi, nay ông Đ yêu cầu ông P phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 24/10/2018 cho đến ngày xét xử vụ án do ông P chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Trần Thanh P là bị đơn có lời trình bày như sau: Trước đây ông có mua thức ăn về chăn nuôi cá tại Đại lý thức ăn của ông Đ. Vào tháng 4 năm 2018 thì ông được ông Đ và ông S Giám Đốc thức ăn Jetdo trực tiếp ông Đ mời ông và nhiều người nữa để dự hội thảo về thức ăn Jetdo tại tỉnh Trà Vinh. Ông Đ và ông S có cam kết bao thức ăn tỉ lệ ban đầu 51 bao trên 01 tấn cá nếu người nuôi đồng ý thì làm hợp đồng, nếu hơn 51 bao thì sẽ bồi thường, sau đó ông nhận thức ăn để chăn nuôi cá, ông có lên lấy bản hợp đồng thì ông Đ nói là 53 bao mới được ông cũng đồng ý, ông Đ hẹn 03 ngày sau lên lấy bản hợp đồng, ông có lên lấy nhưng ông Đ cứ hứa hẹn không đưa bản hợp đồng cho ông cho đến nay. Sau một thời gian chăn nuôi cho cá ăn ông thấy cá không phát triển ông có báo cho ông Đ đề nghị đổi thức ăn ông Đ không đồng ý đổi. Tới ngày thu hoạch cá 19.700kg tính theo thời điểm thức ăn Jetdo khoảng 1.180bao, thức ăn vượt mức hợp đồng bằng 7bao/01tấn cá, vậy ông Đ bù cho ông bằng 139 bao/19.700kg cá, là 139 bao x 485.000đồng/01 bao bằng tiền 67.415.000đồng, ông tính tổn thất kinh tế cùng thời điểm đó bà T bán cá giá 39.000đồng/01kg còn ông bán cá có 36.000đồng/01kg do cá ông nuôi không lớn, ông bị tổn thất đợt cá là 60.000.000đồng.

Tại phiên Tòa hôm nay ông P thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi cá của Đại lý của ông Đ và còn nợ với số tiền là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), ông đồng ý trả lãi cho ông Đ theo quy định của pháp luật. Nhưng ông không đồng ý trả số tiền mua bán thức ăn nuôi cá này cho ông Đ. Do ông Đ có hứa hỗ trợ cho ông khi bán cá bị lỗ nhưng ông Đ không thực hiện và ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vị đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý vụ án đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thực hiện đúng theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ. Buộc ông Trần Thanh P có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Đ số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi cá còn nợ là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) và tiền lãi được tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2018 cho đến ngày xét xử vụ án ngày 10 tháng 10 năm 2019 là 11 tháng 16 ngày theo mức lãi suất 10%/ năm (tức 0,83%/tháng) với số tiền lãi là 4.802.000đồng (*Bốn triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng*) và Vị đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu về tiền lãi chênh lệch của ông Đ, do ông Đ đã thay đổi yêu cầu về tiền lãi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu từ mức 1%/tháng xuống mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Thanh P có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn Đ là nguyên đơn trong vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đ vắng mặt và có ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N tham gia tố tụng là đúng theo quy định. Căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trong thời gian từ ngày 20/7/2016 đến ngày 24/10/2018 ông P có hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi cá tại Đại lý của ông Đ về nuôi cá phục vụ kinh tế gia đình, giữa ông Đ với ông P thực hiện hợp đồng mua bán thanh toán theo từng đợt, mỗi đợt nuôi cá là 06 tháng, sau khi thu hoạch cá ông P còn lại ông Đ số tiền chưa trả là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) phía ông Đ có đòi nhiều lần nhưng ông P thừa nhận mà không thực hiện trả cho đến nay. Nên ông Đ yêu cầu ông P trả số tiền thức ăn chăn nuôi cá còn nợ là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của luật từ ngày 24 tháng 10 năm 2018 cho đến ngày xét xử là ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Phía ông P thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi cá tại Đại lý của ông Đ và còn nợ số tiền là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), nhưng ông không đồng ý trả số tiền này cho ông Đ và ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết sự kiện các bên đương sự thừa nhận, nên không phải chứng minh. Do đó ông Đ yêu cầu ông P trả số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi cá còn nợ số tiền là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thông báo số: 108/TB-TA, ngày 04 tháng 9 năm 2019 cho các bên đương sự giao nộp chứng cứ về việc ông P cho rằng ông Đ có hứa hỗ trợ một phần cho ông về việc ông bán cá bị thua lỗ, nhưng ông P không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và tại phiên tòa hôm nay ông P cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì cho lời trình bày của ông là có căn cứ nên việc nại ra của ông P là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về tiền lãi: Nay ông N là người đại diện cho ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Ông Đ yêu cầu ông P trả số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 24 tháng 10 năm 2018 cho đến ngày xét xử 10 tháng 10 năm 2019. Hội đồng xét xử xét thấy ông P hợp đồng mua thức ăn của ông Đ nhưng không trả hết số nợ, hiện còn nợ số tiền là 50.165.000đồng là chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, theo quy định của pháp luật thì “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*” theo quy định tại điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự, tức là lãi suất được tính bằng 10%/năm là 0,83%/tháng (tức 10%/năm) được Hội đồng xét xử tính lại cụ thể như sau:

Lãi suất tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2018 đến ngày xét xử ngày 10 tháng 10 năm 2019 là 11 tháng 16 ngày. (Số tiền là 50.165.000đồng x 0.83%/tháng x 11 tháng 16 ngày = 4.802.000đồng)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh P có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn Đ không phải chịu án phí và ông được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 274, 275, 280, 351, 357, 430, 433, 440, 468, 688 của Bộ Luật dân sự;

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.

Buộc Trần Thanh P có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Đ số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi cá còn nợ là 50.165.000đồng (*Năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) và tiền lãi là 4.802.000đồng (*Bốn triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng*). Tổng cộng

vốn và lãi là 54.967.000đồng (*Năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Đình chỉ một phần yêu cầu về tiền lãi chênh lệch của ông Trần Văn Đ, do ông Đ đã thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu từ mức 1%/tháng xuống mức lãi suất theo quy định của pháp luật (0,83%/tháng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoảng tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoảng tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoảng tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Thanh P có nghĩa vụ nộp số tiền là 2.748.000đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Ông Trần Văn Đ không phải nộp án phí và ông Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.359.000đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng*). Theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0003832 ngày 09 tháng 8 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- THADS huyện C L.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Liên

